TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** Bản án số 80/2024/HS-ST Ngày 20/05/2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại;

Ông Nguyễn Quang Hiển.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 82/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa ra xét xử số 80/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Xuân A**, sinh năm 1990; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố A1, thị trấn A2, huyện K, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Văn A3 và con bà Hoàng Thị A4; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/09/2005, Hoàng Xuân A bị Công an thị trấn A2, huyện K, thành phố Hà Nội xử phạt Cảnh cáo về hành vi Cố ý gây thương thích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 95373/QĐXP ngày 11/9/2005, đã hết thời hiệu; ngày 04/08/2013, Hoàng Xuân A bị Công an huyện K, thành phố Hà Nội xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương thích theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ - XPHC ngày 04/08/2013, đã hết thời hiệu; ngày 30/12/2017, Hoàng Xuân A bị Công an huyện K, thành phố Hà Nội xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Gây tổn hại đến

5sức khỏe của người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ - XPHC ngày 30/12/2017, đã hết thời hiệu.

Bị cáo đầu thú ngày 23/02/2024. Tạm giữ từ ngày 24/02/2024 đến ngày 04/03/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ – Công an huyện K, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Đình B**, sinh năm 1989; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ dân phố A5, thị trấn A2, huyện K, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Đình B1 và con bà Trịnh Thị B2; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/5/2017, Nguyễn Đình B bị Công an huyện K, thành phố Hà Nội xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34109/QĐ - XPHC ngày 25/6/2017, đã hết thời hiệu; ngày 31/05/2019, Nguyễn Đình B bị Công an huyện K, thành phố Hà Nội xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 134231/QĐ - XPHC ngày 31/05/2019, đã hết thời hiệu

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 24/02/2024 về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Văn B3, sinh năm 2002; đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ B4, phường B5, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; nơi ở hiện tại: Ngách B6, ngõ B7 đường A2, tổ dân phố A1, thị trấn A2, huyện K, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị Như C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ C1, phường C2, quận C3, thành phố Hà Nội, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ ngày 23/02/2024, Công an thị trấn A2 tiếp nhận đơn trình báo của anh Phạm Văn B3, sinh năm 2002, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ B4, phường B5, thành phố Phủ Lý, Hà Nam về việc anh B3 bị trộm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS cùng bộ sạc pin đã qua sử dụng, trị giá khoảng 3.000.000 đồng tại phòng trọ của anh B3 ở địa chỉ: số nhà B6 ngõ B7, đường A2, tổ dân phố A1, thị trấn A2, K, Hà Nội cùng ngày.

Hồi 16 gờ ngày 23/02/2024, Hoàng Xuân A, sinh năm 1990, có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố A1, thị trấn A2, K, Hà Nội đến Công an thị trấn A2 đầu thú về hành vi đã cùng Nguyễn Đình B, sinh năm 1989, có hộ khẩu thường trú tại số C4 đường A5 2, A2, K, Hà Nội trộm cắp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS cùng bộ sạc pin đã qua sử dụng tại phòng trọ ở địa chỉ: số nhà B6 ngõ B7, đường A2, TDP A1, thị trấn A2, K, vào ngày 23/02/2024.

Ngày 23/02/2024 Công an thị trấn A2 đã đến nhà đối tượng Nguyễn Đình B tại số nhà C4 đường A5 2, A2, K, Hà Nội để làm việc. Khi đến khu vực phòng ngủ của B ở tầng 03 thì phát hiện trong phòng có 02 nam thanh niên là B và Nguyễn Thanh D, sinh năm 1993, có hộ khẩu thường trú tại TDP A5, A2, K, Hà Nội đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình làm việc phát hiện và thu giữ của Nguyễn Đình B:

- 01 (một) chiếc máy tính nhãn hiệu ASUS màu xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong;

- 01 sạc pin máy tính nhãn hiệu ASUS màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 túi bằng vải, màu đen, kích thước 40x45cm, có chữ TORANO màu trắng;

- 01 chiếc mỏ lết 8 bằng kim loại, chiều dài 20cm, bề mặt có chữ YETI USA Standard, cũ đã qua sử dụng;

- 01 chiếc xe đạp có giỏ bằng nhựa màu xanh, thành xe có chữ ASAMA, cũ đã qua sử dụng;

- 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen, cũ đã qua sử dụng;

- 01 chiếc áo khoác màu xanh đen có ghi chữ "Học viện nông nghiệp Việt Nam" cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng thu giữ của Hoàng Xuân A:

- 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng, bên trong lắp sim số 0971170290, cũ đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Hoàng Xuân A và Nguyễn Đình B khai nhận: Khoảng 03 giờ ngày 23/02/2024, Hoàng Xuân A đến phòng trọ của bạn gái là chị Nguyễn Thị E, sinh năm 1995, trú tại Nghệ An (không biết cụ thể địa chỉ thường trú ở đâu) tại địa chỉ số nhà B6 ngõ B7 đường A2, TDP A1, A2, K, Hà Nội để chơi và ngủ tại đây. Đến khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, A quan sát thấy tại khu nhà trọ này có nhiều phòng trọ không có người ở nhà nên A đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A vào ứng dụng Zalo để nhắn tin nói chuyện và rủ Nguyễn Đình B đến khu trọ và đột nhập vào các phòng trọ để trộm cắp tài sản, B đồng ý. Sau đó, B chuẩn bị một chiếc mỏ lết bằng kim loại và mượn chiếc xe đạp của anh Phạm Đức R, sinh năm 1988, có hộ khẩu thường trú tại Thôn R1, xã R2, huyện R3, Hưng Yên (là người thuê nhà trọ của gia đình B), B điều khiển xe đi từ nhà

tại số A6 đường A5 2, TT A2, K, Hà Nội đến khu trọ của bạn gái A. Khi B đến nơi, A lấy chìa khóa khu trọ của E (A lấy lúc E đang ngủ) để mở cửa cho B vào khu nhà trọ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi B dắt xe vào trong khu trọ thì A kéo cửa cuốn xuống, A dẫn B đi lên phòng đầu tiên bên trái của tầng 2, A đứng ở cuối dãy bên trái theo hướng từ cầu thang lên để cảnh giới, B dùng mỏ lết và bẻ gãy tai khóa cửa, mở được cửa phòng, B đi vào bên trong tìm kiếm tài sản để trộm cắp nhưng không có. Sau đó, A dẫn B đi theo cầu thang lên phòng đầu tiên bên phải tầng 3 là phòng trọ của anh Phạm Văn B3. Tại đây, A đứng cuối dãy hành lang bên trái theo hướng từ cầu thang lên để cảnh giới còn B dùng mỏ lết để bẻ gãy tai khóa cửa, mở được cửa phòng, B vào trong tìm kiếm và phát hiện 01 chiếc laptop nhãn hiệu ASUS XB610U trên mặt bàn, B cho máy tính và mỏ lết vào trong chiếc túi dạng vải màu đen, lấy sạc pin cho vào trong túi bên phải áo khoác B đang mặc. Sau khi trộm cắp được chiếc laptop, B đi ra khỏi phòng, còn A đi xuống mở cửa khu nhà trọ để cảnh giới đồng thời mở cửa để B đi ra ngoài. Sau khi xuống tầng một, B để túi đựng Laptop vừa trộm cắp được vào giỏ phía trước xe đạp của B và dắt xe đạp ra ngoài để đi về nhà. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, do biết Cơ quan Công an đã điều tra, xác minh về hành vi trộm cắp nêu trên nên A đã đến Công an thị trấn A2 để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp.

Lời khai của Hoàng Xuân A và Nguyễn Đình B phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người bị hại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 29/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận:

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu xám loại XB610U, mua mới năm 2018, đã qua sử dụng và 01 bộ sạc pin máy tính, nhãn hiệu ASUS, màu đen, đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 23/02/2024 có trị giá 3.5 00.000 đồng;

- 01 chiếc túi bằng vải, màu đen, kích thước 40x45cm, có chữ TORANO, màu trắng, đã qua sử dụng tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 23/02/2024 có trị giá 0 đồng.

Tổng trị giá tài sản trộm cắp là 3.500.000 đồng.

Đối với 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng, bên trong lắp sim số 0971170290, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Xuân A. Quá trình điều tra xác định liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 01 chiếc Laptop nhãn hiệu ASUS màu xám, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong; 01 sạc pin máy tính nhãn hiệu ASUS màu đen, đã qua sử dụng; 01 túi bằng vải, màu đen, kích thước 40x45cm, có chữ

TORANO màu trắng. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Phạm Văn B3. Ngày 13/4/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh Phạm Văn B3, anh B3 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 chiếc xe đạp có giỏ bằng nhựa màu xanh, thành xe có chữ ASAMA, cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh Phạm Đức Thư. Ngày 16/04/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho anh Phạm Đức R, anh R đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với đối tượng Nguyễn Thanh D, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi Trộm cắp tài sản của A và B. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K không có căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Thị E (bạn gái của Hoàng Xuân A), quá trình điều tra xác định E không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của A và B. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện K không có căn cứ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 13/4/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả anh Phạm Văn B3 tài sản bị trộm cắp, anh Phạm Văn B3 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Đối với 02 chiếc khóa bị các bị can cắt phá, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Hoàng Thị Như C, sinh năm 1989, có hộ khẩu thường trú tại tổ C1, phường C2, quận C3, Hà Nội (là chủ khu nhà trọ nơi xảy ra vụ án), chị C không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Hoàng Xuân A và Nguyễn Đình B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKSGL ngày 25 tháng 04 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Hoàng Xuân A và bị cáo Nguyễn Đình B về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Bị hại là anh Phạm Văn B3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó có đơn trình bày: Anh đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Như C vắng mặt tại phiên toà nhưng trước đó có đơn trình bày: Chị C không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tham gia phiên tòa luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng; sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hoàng Xuân A từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo A.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo B.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là anh Phạm Văn B3 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Như C đều không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự của các bị cáo nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng, bên trong lắp sim số 0971170290, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Xuân A là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc mỏ lết 8 bằng kim loại, chiều dài 20cm, bề mặt có chữ YETI USA Standard; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 chiếc áo khoác màu xanh đen có ghi chữ "Học viện nông nghiệp Việt Nam" cũ đều đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình B là công cụ phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nhưng giá trị sử dụng không đáng kể.

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, các bị cáo không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện K và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị hại là anh Phạm Văn B3 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Như C vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của anh B3, chị C không gây trở ngại cho việc xét xử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh B3, chị C.

[3] *Về hành vi phạm tội và tội danh*:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/02/2024, tại phòng trọ của anh Phạm Văn B3 ở tầng 3, số nhà B6, ngõ B7 đường A2, tổ dân phố A1, thị trấn A2, K, Hà Nội, bị cáo Hoàng Xuân A cùng bị cáo Nguyễn Đình B đã có hành vi trộm cắp: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu xám loại XB610U, đã qua sử dụng; 01 bộ sạc pin máy tính, nhãn hiệu ASUS, màu đen, đã qua sử dụng và 01 chiếc túi bằng vải, màu đen, kích thước 40x45cm, đã qua sử dụng có tổng trị giá là 3.500.000 đồng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân, thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] *Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo*:

[4.1] *Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần

chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được tác hại và hậu quả gây ra nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với động cơ vụ lợi cá nhân.

[4.2] *Về đồng phạm*: Đây là một vụ án hình sự mang tính chất đồng phạm giản đơn do hai bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm, trong đó: Hoàng Xuân A là người khởi xướng, rủ rê, giúp sức; Nguyễn Đình B là người thực hành tích cực. Nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình đã gây ra và cùng phải chịu một chế tài do điều luật đó quy định, song về nguyên tắc mỗi người đồng phạm phải chịu trách nhiệm độc lập về việc cùng thực hiện hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự liên quan đến bị cáo nào thì áp dụng đối với riêng bị cáo đó.

[4.3] *Về nhân thân các bị cáo*:

Ngày 11/9/200B6, Hoàng Xuân A bị Công an thị trấn A2, huyện K, thành phố Hà Nội xử phạt Cảnh cáo về hành vi Cố ý gây thương thích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 9B6373/QĐXP ngày 11/9/200B6, đã hết thời hiệu; ngày 04/08/2013, Hoàng Xuân A bị Công an huyện K, thành phố Hà Nội xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Cố ý gây thương thích theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ-XPHC ngày 04/8/2013, đã hết thời hiệu; ngày 30/12/2017, Hoàng Xuân A bị Công an huyện K, thành phố Hà Nội xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi Gây tổn hại đến sức khỏe của người khác theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 30/12/2017, đã hết thời hiệu.

Ngày 22/05/2017, Nguyễn Đình B bị Công an huyện K, thành phố Hà Nội xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34109/QĐ-XPHC ngày 25/6/2017, đã hết thời hiệu; ngày 31/5/2019, Nguyễn Đình B bị Công an huyện K, thành phố Hà Nội xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 134231/QĐ - XPHC ngày 31/05/2019, đã hết thời hiệu. Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKSGL ngày 02 tháng 05 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố Nguyễn Đình B về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Như vậy, thể hiện các bị cáo có nhân thân xấu, đã được các cơ quan pháp luật giáo dục, cải tạo nhiều lần, khi trở về nơi cư trú không cố gắng rèn luyện bản thân, hòa nhập cộng đồng, mà lại tiếp tục phạm tội.

[4.4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Sau khi tội phạm bị phát hiện, A đã tự

nguyện ra trình diện và khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo A phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Như vậy, bị cáo A có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo B có tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.5] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tổng hợp nhận định ở trên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để đảm bảo việc răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân huyện K tại phiên tòa là phù hợp.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản B6 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 201B6. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên toà thể hiện: Các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Đối với 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng, bên trong lắp sim số 0971170290, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Xuân A là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với: 01 chiếc mỏ lết 8 bằng kim loại, chiều dài 20cm, bề mặt có chữ YETI USA Standard; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen; 01 chiếc áo khoác màu xanh đen có ghi chữ "Học viện nông nghiệp Việt Nam" cũ đều đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình B là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội nhưng giá trị sử dụng không đnág kể nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Cơ quan điều tra Công an huyện K đã xử lý các vật chứng khác theo thẩm quyền, nay không có tranh chấp nên không xét.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*:

Bị hại là anh Phạm Văn B3 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Như C không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xét; nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi bị hại, các đương sự có yêu cầu và đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Hoàng Xuân A và bị cáo Nguyễn Đình B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] *Về các nội dung khác*:

Đối với anh Phạm Đức Thư, chị Nguyễn Thị E (bạn gái của Hoàng Xuân A) và đối tượng Nguyễn Thanh D không biết, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của A và B, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề nghị xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Hoàng Xuân A và bị cáo Nguyễn Đình B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. *Về hình phạt*:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hoàng Xuân A 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ 24/02/2024.

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo A.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình B 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.4. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo B.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 6S màu trắng, đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Xuân A.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc mỏ lết 8 bằng kim loại, chiều dài 20cm, bề mặt có chữ YETI USA Standard, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác màu xanh đen có ghi chữ "Học viện nông nghiệp Việt Nam", đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình B.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K ngày 02/05/2024.

4. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét; nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu và đảm bảo điều kiện theo quy định của pháp luật.

5. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Bị cáo Hoàng Xuân A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đình B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh Phạm Văn B3 vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị Như C vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND thị trấn A2 (thay cho Thông báo kết quả xét xử);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Như Trọng